

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T – TP H**

-----***-----

Số: **471/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

T, ngày 20 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 489/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1997

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn P, xã L, huyện T, H

Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh H

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Đoàn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Đoàn Văn T có 01 (Một) con chung là cháu Đoàn Ngọc Khánh L, sinh ngày 20/12/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T như sau: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ tháng kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Mai H tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu thay anh T 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0062253 ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
- UBND xã L;.
- (GCNKH số 38 ngày 30/06/2018);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Lê Huyền Thu

